

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày : 28/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Bà Phạm Thị Ngọc Dương

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Hoàng T, sinh ngày 03/02/1995, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: xã P, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ký túc xá Đại học H, địa chỉ: đường X, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Hoàng A, sinh năm: 1971 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Công ty TNHH B-S Mart (Vắng mặt);

Địa chỉ: 63, đường Trần Quang Diệu, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ nên Trương Hoàng T chuẩn bị ba lô, khẩu trang và 01 (một) con dao Thái Lan và bắt xe buýt đến Cửa hàng B-S Mart tại địa chỉ số 66, Đường 15, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 (Thuộc Công ty TNHH B-S Mart) với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 01/10/2018, T đến Cửa hàng B-S Mart. Tại Cửa hàng lúc này có 02 nhân viên tên là Trần Thị Thái M và Nguyễn Thị T. Khi vào Cửa hàng, T đeo khẩu trang mua 01 chai nước suối rồi ngồi ngay góc phải phía gần cửa ra vào của Cửa hàng để quan sát, chờ đến giờ giao ca. Đến khoảng 22 giờ 05 phút, T nhìn thấy chị M đi vào kho của Cửa hàng B-S Mart để chốt lại số tiền bán hàng trong ca làm việc (từ 14 giờ 00 đến 22 giờ 00) nên đứng dậy đi theo chị M. Lúc này, tay phải T cầm dao, tay trái cầm ba lô che giấu dao. Khi đẩy được cửa vào trong kho, T nhanh chóng ném ba lô lên trên thùng giấy nằm phía trước bên phải của T, gần phía chị M. Đồng thời, T dùng tay trái kẹp cổ chị M, tay phải cầm dao phía trước. Trong kho lúc này còn có chị T. Thấy vậy, T nói “Tao chỉ lấy tiền, không làm gì mày đâu, mày bỏ tiền vào ba lô”. Sau đó, T cúi xuống dùng tay phải cầm ba lô lên với mục đích để cho chị M bỏ tiền vào. Chị M dùng tay phải nắm cổ tay phải của T, tay trái cầm 02 cọc tiền ném về phía trước. Ngay lập tức, T dùng tay trái đẩy chị M về phía trước, dùng tay phải cầm dao chém và đâm về phía chị M khiến chị M phải lùi lại phía sau để né tránh. Ngay lập tức, T cúi xuống lấy hai cọc tiền bỏ vào ba lô. Cùng lúc này, chị T chạy được ra ngoài tri hô “cướp”. Chị M thấy T cúi xuống nhặt tiền liền lao vào tấn công T bằng tay với mục đích giữ T lại nhưng T vùng dậy cầm ba lô chạy ra ngoài. Lúc này các anh Lân, Hải, Thức, Cảnh (là những người đang mua hàng ở Cửa hàng B-S Mart) nghe tiếng tri hô cướp và thấy T ôm ba lô bỏ chạy nên cùng nhau ngăn cản T. Anh Thức ôm T lại nhưng bị tuột tay, tiếp theo đến lượt anh Lân dùng tay phải túm áo kéo T lại thì T dùng tay phải cầm dao gạt về phía sau đẩy tay anh Lân ra và gây thương tích trên tay phải của anh Lân. T tiếp tục chạy về phía cửa ra vào Cửa hàng thì bị anh Hải dùng ghế để khống chế nhưng bị T dùng dao chống trả lại làm cho anh Hải bị thương ở ngón cái và bỏ chạy ra ngoài. Mọi người (Thức, Lân, Hải, Cảnh) chia nhau ra đuổi theo T.

Sau khi ra khỏi Cửa hàng, T chạy vòng vào Đường số 14 hướng ra đường Song Hành. Các anh Thức, Lân, Hải, Cảnh đuổi theo T nhưng chỉ mình anh Thức phát hiện ra T đang di chuyển trên Đường số 17 (cắt ngang Đường 14). Do T cầm dao nên anh Thức không dám tiếp cận mà chạy đi báo cho các đồng chí

dân phòng gần đó và kể lại đặc điểm của đối tượng vừa cướp. Khi chạy trên đường Song Hành gần Cầu Trắng thì T quăng con dao Thái Lan xuống sông và tiếp tục di chuyển đến Cầu Trắng. Khi đến Cầu Trắng, T đặt xe Grap qua điện thoại và đứng đợi xe khoảng 03 phút thì có hai đồng chí dân phòng thấy T khả nghi nên đến hỏi T. T thấy vậy, liền bỏ chạy và bị 02 đồng chí dân phòng đuổi theo đến trước số nhà 47 Đường 7, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 bắt giữ T cùng vật chứng đưa Công an phường An Phú xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Trương Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 990.000 (Chín trăm chín mươi nghìn) đồng;
- 01 (một) ba lô màu xanh hiệu Nivea Men;
- 01 (một) khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng;
- 01 (một) đôi dép nhựa hiệu Adidas đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Trương Hoàng T về tội “Cướp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Hoàng T phạm tội “Cướp tài sản” và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Hoàng T từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Công ty TNHH B-S Mart đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô màu xanh hiệu Nivea Men, 01 (một) khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng và 01 (một) đôi dép nhựa hiệu Adidas đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trước đây có vay số tiền 10.000.000 đồng của xã hội đen để đóng tiền học. Do chưa có tiền để trả thì bị đe dọa nên bị cáo làm liều bằng cách chuẩn bị 01 con dao Thái lan, ba lô và khẩu trang y tế rồi đón xe buýt Cửa hàng B-S Mart (Thuộc Công ty TNHH B-S Mart), địa chỉ: số 66, Đường số 15, phường An Phú, Quận 2 nhằm, nơi mà trước đây bị cáo đã từng làm để khống chế lấy tiền. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 01/10/2018, bị cáo đeo khẩu trang vào Cửa hàng mua 01 chai nước suối rồi ngồi cạnh góc phải phía gần cửa ra vào để quan sát, chờ đến lúc nhân viên giao ca. Khoảng 22 giờ 05 phút, bị cáo thấy chị M mang tiền đi vào kho nên đứng dậy đi theo, tay phải cầm dao, tay trái cầm ba lô che giấu con dao. Khi bị cáo đẩy được cửa vào trong kho, bị cáo ném ba lô lên phía trước, gần chị M. Bị cáo dùng tay trái kẹp cổ chị M, tay phải cầm dao, lúc này trong kho còn có chị T. Bị cáo nói với chị M: “Tao chỉ lấy tiền, không làm gì mày đâu, mày bỏ tiền vào ba lô”. Chị M dùng tay phải nắm cổ tay phải của bị cáo, tay trái cầm 02 cọc tiền ném về phía trước. Bị cáo dùng tay đẩy chị M về phía trước, tay phải cầm dao chém và đâm về phía chị M khiến chị M phải lùi lại phía sau để né tránh. Bị cáo cúi xuống lấy hai cọc tiền bỏ vào ba lô. Lúc này, chị T chạy được ra ngoài tri hô “cướp”. Chị M thấy bị cáo lấy tiền, liền lao vào tấn công nhưng bị T vùng dậy cầm ba lô chạy ra ngoài. Lúc này, các anh Lân, Hải, Thúc và Cảnh là những người đang mua hàng nghe tiếng tri hô cướp và thấy T ôm ba lô bỏ chạy nên cùng nhau ngăn cản T. Anh Thúc ôm T lại nhưng bị tuột tay, tiếp theo đến lượt anh Lân dùng tay phải túm áo kéo T lại thì bị T dùng tay phải cầm dao gây thương tích. T tiếp tục chạy về phía cửa ra vào thì bị anh Hải dùng ghế khống chế nhưng bị T dùng dao chống trả lại làm cho anh Hải bị thương ở ngón cái rồi bỏ chạy ra ngoài và chạy vào Đường số 14 hướng ra đường Song Hành. Các anh Thúc, Lân, Hải và Cảnh chia nhau đi tìm nhưng chỉ có anh Thúc phát hiện ra T đang di chuyển trên Đường số 17 cắt ngang Đường số 14. Do T cầm dao nên anh Thúc không dám tiếp cận mà chạy đi báo dân phòng ở gần đó kể lại đặc điểm của đối tượng. T chạy bộ trên đường Song Hành gần Cầu Trắng thì quăng con dao Thái Lan xuống sông và

tiếp tục đi bộ đến Cầu Trắng dừng lại đặt xe Grap thì có hai dân phòng đến hỏi. T bỏ chạy thì bị dân phòng đuổi theo đến trước số nhà 47, Đường số 7, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 bắt giữ T đưa đến Công an phường An Phú xử lý. Với hành vi trên, bị cáo Trương Hoàng T đã phạm tội “Cướp tài sản”, với tình tiết định khung là dùng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận 2 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do vay tiền của xã hội đen để đóng tiền học phí. Trước khi bị bắt, bị cáo là sinh viên trường Đại học H Thành phố Hồ Chí Minh và có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, cha mẹ ly hôn từ lúc bị cáo 10 tuổi, bị cáo được ông, bà nội nuôi ăn học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo khi lượng hình.

[4] Xét trong quá trình thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo đã gây thương tích cho anh Lê Minh Hải và Nguyễn Hoàng Lân. Tuy nhiên, anh Hải và anh Lân từ chối giám định thương tích và có đơn bãi nại cho bị cáo nên chưa có căn cứ để xử lý hình sự bị cáo về tội cố ý gây thương tích.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xét bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 990.000 đồng của Công ty TNHH B-S mart, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho công ty. Phía công ty không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chuẩn bị 01 dao Thái lan, ba lô, khẩu trang và đôi dép. Trên đường tẩu thoát, bị cáo đã quăng con dao Thái lan xuống sông, không thu hồi được. Xét đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106

Bộ luật Tố tụng hình sự. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKSQ2 ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 011/2019 ngày 28/01/2019 giữa Công an Quận 2 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 2.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng T: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ba lô màu xanh hiệu Nicea Men, 01 (một) khẩu trang y tế màu xám và 01 (một) đôi dép nhựa hiệu Adidas. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKSQ2 ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 011/2019 ngày 28/01/2019 giữa Công an Quận 2 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 2).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1, phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*):

Bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn, 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PV.06);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự (PC.10);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 2, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 28 tháng 3 năm 2019;

Tại Phòng nghị án, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Hoàng T, sinh ngày 03/02/1995, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 15, ấp Sóc Cung, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Phòng 1011, Lô B, Ký túc xá Đại học Văn Hóa, địa chỉ: 288, đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng T phạm tội “Cướp tài sản”. Biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1, phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*). Biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trương Hoàng T: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2018. Biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

4. Các vấn đề khác:

4.1. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu.

4.2. Xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ba lô màu xanh hiệu Nicea Men, 01 (một) khẩu trang y tế màu xám và 01 (một) đôi dép nhựa hiệu Adidas. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKSQ2 ngày

25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 011/2019 ngày 28/01/2019 giữa Công an Quận 2 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 2). Biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

4.3. Về án phí: Bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm. Biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

4.4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án. Biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 28 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 59/2019/HSST-QĐ

Quận 2, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dương

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 288 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: Trương Hoàng T, sinh ngày 03/02/1995, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 15, ấp Sóc Cung, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Phòng 1011, Lô B, Ký túc xá Đại học Văn Hóa, địa chỉ: 288, đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”

Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2018.

Theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Nhà tạm giữ Công an Quận 2 có trách nhiệm thi hành Lệnh này.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Muôn

